

Số: /BC-UBND

*Châu Thành, ngày tháng năm 2020*

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2020**  
**và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của UBND cấp huyện**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN 2018; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 04/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý tài chính, thuế, y tế, giáo dục, chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, các chính sách nhân đạo, phúc lợi xã hội, bao gồm lĩnh vực tư pháp.

Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng được các cấp ủy Đảng, chính quyền chú trọng chỉ đạo thực hiện. Qua đó cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) *Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của cơ quan để phòng ngừa tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện tốt, mang lại hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

c) *Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:*

Trong kỳ không phát sinh.

d) *Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:*

Tiếp tục triển khai cụ thể hóa Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, duy trì thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện “phương châm 6 biết”; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý sử dụng biên chế, kinh phí của các cơ quan đơn vị, thực hiện hiện đại hóa nền hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích,...

đ) *Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN 2018, UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03/02/2020 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 trên địa bàn Huyện, kết quả đã chuyển đổi 9/9 cán bộ, công chức.

e) *Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:*

Huyện đang tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:*

Chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

h) *Việc thực hiện cải cách hành chính:*

Giải quyết hồ sơ khiếu nại, tố cáo đúng luật định, không để quá hạn.

*i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Huyện đang áp dụng và duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Thường xuyên rà soát, đề xuất giảm bớt thủ tục hành chính không còn phù hợp đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở một vài lĩnh vực trên địa bàn Huyện.

*k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:*

Đã thực hiện trả lương qua thẻ ATM trên toàn huyện.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp Huyện:*

Trong kỳ chưa phát hiện hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức.

*b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:* chưa phát hiện.

*c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

*d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình:*

Qua điều tra, truy tố, xét xử chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:** trong quý IV không có tổ chức kiểm tra.

### **5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức thành viên đã tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó có việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Tệ nạn tham nhũng diễn biến phức tạp, khó lường, vẫn còn tình trạng tham

những vật trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND Huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo từ đó tậ nạn tham nhũng từng bước được đẩy lùi.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng vừa cấp bách, vừa lâu dài nên được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, các giải pháp đấu tranh chống tham nhũng chưa thực sự hiệu quả, chủ yếu là thực hiện các bước phòng ngừa. Nguyên nhân do cơ chế, chính sách còn chồng chéo, bất cập dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

Công tác thanh tra, kiểm tra có thường xuyên. Tuy nhiên, việc phát hiện dấu hiệu, biểu hiện của hành vi tham nhũng còn hạn chế.

## **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tậ nạn tham nhũng diễn biến khó lường phức tạp nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm như đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư công, thực hiện thủ tục hành chính, hoạt động ở các cơ quan Tư pháp. UBND Huyện đã chủ động lãnh đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, tăng cường kiểm tra trách nhiệm, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện pháp Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Tăng cường Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các qui định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng nhất là tham nhũng vặt.

5. Chỉ đạo Thủ trưởng các ngành Huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đúng theo quy định của pháp luật.

6. Các ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc công khai tài sản theo quy định, xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Chấp hành thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; tham gia tốt việc cung cấp thông tin, phục vụ kịp thời theo sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và việc xây dựng cơ sở dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra Tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND Huyện;
- Thanh tra Huyện;
- LĐVP, các NC-NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Xiếu**

**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC**  
**PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ IV/2020**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /11/2020*  
*của UBND huyện Châu Thành)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			
	<b><i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i></b>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i></b>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	9
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i></b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	16
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>			
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	